TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 190/2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Xuân, ngày 23 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 212, 213 và khoản 1, 2, 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 214/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh **Phạm Đức Tr.** , sinh năm: 1985

HKTT và cư trú tại: Số nhà 77 ngõ 162 phố Kh., phường Kh., quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

và chị **Nguyễn Thúy H.** , sinh năm: 1988

HKTT: Số nhà 77 ngõ 162 phố Kh., phường Kh., quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Cư trú tại: Số 567 phố Đ., phường M., thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đức Tr. và chị Nguyễn Thúy H. chung sống với nhau từ năm 2011 và đến ngày 01/3/2016 anh chị đăng ký kết hôn tại UBND phường M., thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện.

Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đã ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Phạm Nguyễn Bảo T., sinh ngày: 30/8/2011 và Phạm Đức T2., sinh ngày: 18/9/2015.

Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, anh Tr. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị thỏa thuận tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con đối với chị H. từ tháng 06/2019 cho đến khi có sự thay đổi.

[3] Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Đức Tr. và chị Nguyễn Thúy H. mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đức Tr. và chị Nguyễn Thúy H. thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Phạm Nguyễn Bảo T., sinh ngày: 30/8/2011 và Phạm Đức T2., sinh ngày: 18/9/2015.

Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, anh Tr. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị thỏa thuận tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con đối với chị H. từ tháng 06/2019 cho đến khi có sự thay đổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Đức Tr. và chị Nguyễn Thúy H. mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005936 ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Thanh Xuân;
- UBND phường M., T.p Yên Bái, Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Anh